

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29-12-2022

V/v ly hôn giữa bà N, ông H

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:** Bà Bùi Thị Gấm.

**- Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Hoàng Quốc Mậu.

2. Bà Trần Thị Định.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2022/TLST - HNGĐ ngày 17-10-2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09-12-2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị N, sinh năm 1961;

Nơi cư trú tại: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

2. **Bị đơn:** Ông Phạm Quang H, sinh năm 1962.

Nơi ĐKKHKT tại: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

3. **Người tham gia tố tụng khác:**

**Người làm chứng:** Bà Phạm Thị U ; sinh năm 1959.

Nơi ĐKKHKT tại: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Bà N vắng mặt có lý do; ông H vắng mặt lần 2 không có lý do

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện ngày 07-10-2022, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Phạm Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V vào ngày 14-5- 2007. Sau kết hôn ông bà sống hòa thuận bình thường được khoảng 13 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bà không hoà hợp với gia đình nhà ông H, với mẹ chồng và chị em chồng. Giữa bà và anh em của ông H đã có lần xảy ra xô xát. Ông H sức khỏe yếu, không có khả năng che chở cho bà. Bà N nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông H và gia đình ông H được nữa vì vậy đến tháng 3-2020 bà đã về nhà mẹ đẻ để sinh sống và đi làm. Hiện nay bà đi làm giúp việc để tự lo cho bản thân. Từ năm 2020 bà và ông H đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không còn liên quan gì đến nhau nữa.

Bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, vì vậy bà N xin được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Bà và ông H không có con chung.

- Về tài sản chung, công nợ và các nội dung khác liên quan: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập ông H đến làm việc và tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, tuy nhiên ông H không đến Tòa án làm việc. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hoà giải được.

\* Người là chứng là bà Phạm Thị U trình bày: Bà là chị gái của ông H, hiện nay ông H sức khỏe yếu nên không đến Tòa án làm việc được. Bà U cũng xác định bà N và ông H sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Từ thời điểm bà N và ông H sống ly thân thì bà N chưa trở về nhà ông H lần nào, hiện nay bà N đi làm ở đâu thì gia đình bà không ai biết. Vì điều kiện sức khỏe nên ông H không đến Tòa án làm việc được, bà U nhận trách nhiệm thay mặt ông H nhận các văn bản tố tụng Tòa án giao cho ông H và cam đoan sẽ chuyển tới tận tay ông H.

\* Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 01-12-2022, chính quyền địa phương cung cấp như sau: Bà Phạm Thị N và ông Phạm Quang H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V vào ngày 14-5-2007; Thời điểm hiện nay bà N và ông H đang sống ly thân, ông H sinh sống tại thôn Ngõ T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa bà Phạm Thị N và ông Phạm Quang H.

+ Về con chung, về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Phạm Thị N là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Phạm Quang H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị N và ông Phạm Quang H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Nam Định ngày 14-5-2007, như vậy hôn nhân của bà N và ông H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà N không sống hoà hợp được với gia đình nhà ông H nên mâu thuẫn gia đình càng trầm trọng hơn và ông bà đã chính thức sống ly thân từ tháng 3-2020 đến nay. Như vậy trong thời gian vợ chồng chung sống bà N, ông H không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không gìn giữ, bảo vệ hạnh phúc gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, ông bà đã có thời gian sống ly thân thời gian dài. Như vậy, việc này trái với quy định tại Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân của bà N và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N, xử cho bà N được ly hôn với ông H là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung, công nợ chung và các nội dung khác liên quan: Đương sự không có, không đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà N là người cao tuổi nên được miễn án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử lý hôn giữa bà Phạm Thị N và ông Phạm Quang H.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Phạm Thị N là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị N và ông Phạm Quang H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã L;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Gấm**